

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 715/2008/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2098/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 567/STC-CSVG ngày 07 tháng 4 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định mức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất” được ban hành kèm theo Quyết định số 2098/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, gồm các nội dung sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Quy định này hướng dẫn các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng: tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

2. Sửa đổi và bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư và đất vườn, ao liền kề với đất ở trong khu dân cư khi nhà nước thu hồi đất:

Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư và đất vườn, ao liền kề với đất ở trong khu dân cư, ngoài việc bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng loại theo quy định còn được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ được xác định như sau:

2.1. Giá đất tính hỗ trợ bằng 30% giá đất ở liền kề.

2.2. Diện tích đất được tính để hỗ trợ bao gồm các trường hợp sau:

a) Diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở thuộc phạm vi các khu vực sau:

- Trong phạm vi địa giới hành chính phường;

- Trong phạm vi khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; trường hợp khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

b) Đối với diện tích đất vườn, ao thực tế đang sử dụng trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ, nhà ở dọc kênh mương, nhà ở dọc tuyến đường giao thông không thuộc các khu vực quy định tại điểm a nói trên thì diện tích đất được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất được tính bằng 05 (năm) lần hạn mức diện tích giao đất ở quy định tại Điều 5 của “Quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại đô thị; hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại nông thôn; hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình đối với thửa đất có nhà ở gắn liền với vườn, ao và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng nông nghiệp theo quy hoạch” được ban hành theo Quyết định số 315/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng tổng diện tích đất được tính để hỗ trợ không vượt quá diện tích đất vườn, ao thực tế đang sử dụng trong cùng thửa đất có nhà ở.

c) Đối với diện tích đất thuộc thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới các khu vực quy định tại điểm a nói trên thì diện tích đất được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất bằng 05 (năm) lần hạn mức diện tích giao đất ở quy định tại Điều 4, Điều 5 của “Quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại đô thị; hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại nông thôn; hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình đối với thửa đất có nhà ở gắn liền với vườn, ao và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng nông nghiệp theo quy hoạch” được ban hành theo Quyết định số 315/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng tổng diện tích đất được tính để hỗ trợ không vượt quá diện tích của thửa đất.

3. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 2 như sau:

Hộ gia đình khi nhà nước thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh thì được hỗ trợ. Mức hỗ trợ theo khoảng cách từ nơi giải tỏa đến nơi ở mới, cụ thể như sau:

- a) Di chuyển trong phạm vi dưới 10 km = 2.000.000 đồng/hộ;
- b) Di chuyển trong phạm vi từ 10 km đến dưới 50 km = 3.000.000 đồng/hộ;
- c) Di chuyển từ 50 km trở lên hoặc sang tỉnh khác = 5.000.000 đồng/hộ.

4. Bổ sung điểm d vào khoản 5 Điều 2 như sau:

“Những quy định không nêu tại Quy định này thì được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch các Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các đối tượng bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Lộc